

Số: 163/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị P**, sinh ngày 05/11/1994; Nơi cư trú: **Thôn B, xã X, tỉnh Ninh Bình**; Số căn cước: 036194014607.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 25/12/1991; Nơi cư trú: **Thôn B, xã X, tỉnh Ninh Bình**; Số căn cước: 036091008963.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24-4-2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị P** và anh **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật N, sinh ngày 31-10-2018; giới tính: Nam và Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 05-3-2023; giới tính: Nam.

+ Anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 13-02-2016; Giới tính: Nữ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận và không đề nghị giải quyết

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 2918 ngày 10-4-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 10 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Xuân Giang (xã Xuân Đài cũ);
- (ĐK ngày 02-7-2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Bang